

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Số: **211/2018/QĐST-HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mỹ Tho, ngày 20 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 505/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2018., giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Hoàng O**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 79 tổ 2, ấp Lộ N, xã Bình Đ, huyện Châu Th, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh **Phùng Quốc T**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 76/2 Lê Thị Hồng G, khu phố chín, phường sáu, thành phố M T, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Hoàng O và anh Phùng Quốc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung tên Phùng Ngọc Như Y, sinh ngày 17/9/2013. Giao con chung tên Phùng Ngọc Như Y, sinh ngày 17/9/2013 cho chị Nguyễn Thị Hoàng O trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phùng Quốc T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu Phùng Ngọc Như Y tròn 18 tuổi lao động được.

Anh Phùng Quốc T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung,

không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Hoàng O có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Phùng Quốc T chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoàng O tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 đồng mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0012880 ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố MT, tỉnh Tiền Giang nên chị O được hoàn lại 150.000 đồng.

Anh Phùng Quốc T phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - + Chị Nguyễn Thị Hoàng O;
 - + Anh Phùng Quốc T;
- VKSND TP.MT;
- UBND xã Bình Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án-s.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Sang